

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	39.620.507	39.620.507
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	298.142.400	-
Tạm ứng	263.032.441	201.700.000
Cộng	<u>600.795.348</u>	<u>241.320.507</u>

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	72.079.620.837	76.070.671.133	7.964.022.617	4.835.995.694	160.950.310.281
Tăng trong năm	17.192.989.678	11.236.562.970	457.084.227	2.802.051.936	31.688.688.811
Thanh lý trong năm	-	(728.381.591)	(317.000.000)	(41.679.200)	(1.087.060.791)
Giảm khác	(94.790.170)	-	-	-	(94.790.170)
Số cuối năm	<u>89.177.820.345</u>	<u>86.578.852.512</u>	<u>8.104.106.844</u>	<u>7.596.368.430</u>	<u>191.457.148.131</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.214.110.736	30.932.089.880	2.951.549.954	2.808.146.224	51.905.896.794
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.716.923.826	44.876.827.886	4.198.388.309	3.786.649.774	86.578.789.795
Khấu hao trong năm	2.400.523.416	9.476.195.171	748.336.968	632.777.183	13.257.832.738
Thanh lý trong năm	-	(728.381.591)	(317.000.000)	(41.679.200)	(1.087.060.791)
Giảm khác	(94.790.170)	-	-	-	(94.790.170)
Số cuối năm	<u>36.022.657.072</u>	<u>53.624.641.466</u>	<u>4.629.725.277</u>	<u>4.377.747.757</u>	<u>98.654.771.572</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	38.362.697.011	31.193.843.247	3.765.634.308	1.049.345.920	74.371.520.486
Số cuối năm	<u>53.155.163.273</u>	<u>32.954.211.046</u>	<u>3.474.381.567</u>	<u>3.218.620.673</u>	<u>92.802.376.559</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Cộng</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	22.302.783
Tăng trong năm	20.830.000
Số cuối năm	<u>43.132.783</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.302.783

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	22.302.783
Khấu hao trong năm	1.157.222
Số cuối năm	23.460.005
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	19.672.778
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền đất tại 213 Hồng Bàng	10.020.000.000	-	-	-	10.020.000.000
Chi phí thực hiện dự án Xí nghiệp may Tân Mỹ tại Cụm công nghiệp Hắc Dịch	1.936.727.164	46.740.000	(140.084.164)	-	1.843.383.000
Chi phí sửa chữa xí nghiệp và văn phòng	-	1.470.327.669	-	(207.750.117)	1.262.577.552
Cộng	11.956.727.164	1.517.067.669	(140.084.164)	207.750.117	13.125.960.552

10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Mỹ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000177 ngày 13 tháng 7 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Mỹ 4.341.000.000 VND, tương đương 32,47% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư đủ số vốn điều lệ theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

11. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư cổ phiếu. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần da giày Sagoda	98.155	1.919.150.000	98.155	1.919.150.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	843.950	10.127.400.000	843.950	10.127.400.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	16.275	1.245.320.000	16.275	1.245.320.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	196.855	3.998.050.000	196.855	3.998.050.000
Cộng		17.289.920.000		17.289.920.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	802.640.000	900.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	3.013.775.000	2.031.100.000
Cộng	3.816.415.000	2.931.100.000

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.931.100.000	2.931.100.000
Trích lập dự phòng bổ sung	885.315.000	-
Số cuối năm	3.816.415.000	2.931.100.000

13. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.054.983.477	2.045.278.199	(2.402.159.112)	1.698.102.564
Chi phí sửa chữa	424.034.279	1.430.068.664	(761.309.189)	1.092.793.754
Cộng	2.479.017.756	3.475.346.863	(3.163.468.301)	2.790.896.318

14. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ thuê nhà và ký quỹ điện thoại.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	70.609.882.720	41.569.838.104
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)	65.408.522.192	20.371.975.315
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ^(a)	1.398.867.600	13.462.615.188
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	717.741.024	16.333.693.128
Cộng	138.135.013.536	91.738.121.735

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) và Ngân hàng First Commercial – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động.

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho và các khoản phải thu trị giá USD 2,000,000.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	91.738.121.735	92.548.299.659
Số tiền vay phát sinh trong năm	530.259.725.109	402.042.865.751
Số tiền vay đã trả trong năm	(484.365.840.444)	(402.098.043.615)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	702.632.089	(755.000.060)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(199.624.953)	-
Số cuối năm	138.135.013.536	91.738.121.735

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nhà cung cấp trong nước</i>	23.223.265.339	24.216.188.656
Avery VN	250.429.489	184.250.580
B & O	134.995.507	1.268.399.987
Công ty cổ phần Bảy Sao Vàng	215.143.000	-
Công ty TNHH Con Đường Xanh Quảng Nam	487.216.607	-
Công ty TNHH CN Chung Lương VN	5.963.635.649	6.226.013.440
CosmosKnitting International	110.988.201	69.270.059
Jiamei	102.402.814	159.983.306
Công ty TNHH Hai Xí	146.962.200	321.393.600
Huge Bamboo	131.841.453	15.771.967
Công ty liên doanh Coast Phong Phú	1.710.382.610	1.473.037.004
Công ty Formosa VN	37.545.169	1.767.649.250
Công ty TNHH Khang Minh	-	142.097.778
Công ty VN Paiho	1.539.679.065	842.038.831
Công ty Huy Hoàng	-	394.641.940
Premier VN	35.688.302	15.210.606
In Thảo Ly	103.346.372	371.834.184
Cơ sở Vinh Phát	1.553.845.876	144.939.080
Công ty TNHH SX-TM-XD và Bao Bì Giấy Tân Sài Gòn	-	83.366.360
Công ty TNHH Shinih VN	-	31.058.737
Công ty TNHH Việt Phú	-	74.892.452
Quang Thịnh Hưng	-	303.000.000
Công ty TNHH YKK VN	4.619.160.083	6.770.236.309
Các nhà cung cấp khác	6.080.002.942	3.557.103.186
<i>Nhà cung cấp nước ngoài</i>	40.866.954.997	45.699.001.187
Bemis	10.950.576	1.062.477.936
East Tung Co.,Ltd	304.167.344	1.407.154.885
Huge Rock Textile Co.,Ltd	1.991.875.184	1.891.786.620
Jbo Sporting Goods Co.,Ltd	4.588.601.680	2.728.309.499
PepWing International Coporation	322.592.608	126.367.850
Jefswin Co.,Ltd	-	136.448.810
Keen Ching	43.006.080	436.317.441
Kiyokama	-	375.279.737
SML Labels Logistic Macao Commerical Offshore Ltd	78.643.760	172.433.554
Shanghai Sportin	2.016.449.136	3.535.662.972
TungShing	5.693.272.000	-
Siddipsons	-	5.258.651.357
Suntex	-	2.546.940.316
N.I.Teijin	15.254.123.664	22.125.133.474
Three Luster	364.364.000	2.116.435.970
Unitex	2.561.350.272	471.379.296
Các nhà cung cấp khác	7.637.558.693	1.308.221.470
Cộng	<u>64.090.220.336</u>	<u>69.915.189.843</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Onesource	2.768.891.840	2.611.144.917
Kanho	-	114.554.000
Three Luster	98.611.136	98.139.870
Các khách hàng khác	92.419.101	98.298.693
Cộng	<u>2.959.922.077</u>	<u>2.922.137.480</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	658.205.446	-	658.205.446
Thuế xuất, nhập khẩu	305.412.726	5.275.973.646	(5.581.386.372)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.129.073.870	9.700.363.773	(11.635.611.318)	2.193.826.325
Thuế thu nhập cá nhân	1.091.297.943	2.779.727.523	(2.843.745.256)	1.027.280.210
Thuế tài nguyên	-	1.872.000	(1.872.000)	-
Tiền thuê đất	321.237.562	969.135.184	(1.290.372.746)	-
Thuế môn bài	-	14.000.000	(14.000.000)	-
Thuế nhà thầu	-	497.119.033	(425.700.759)	71.418.274
Tiền phạt chậm nộp thuế theo Biên bản quyết toán thuế	1.046.791.881	-	(1.046.791.881)	-
Cộng	<u>6.893.813.982</u>	<u>19.896.396.605</u>	<u>(22.839.480.332)</u>	<u>3.950.730.255</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty cổ phần sản xuất – thương mại may Sài Gòn: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm theo Công văn số 1467/CT-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2010 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp sau theo Công văn số 1257/CT-TKN ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.
- Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty TNHH may Tân Mỹ: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 49121000077 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 04 tháng 02 năm 2008, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi là 15% cho 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động. Ngoài ra, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán hợp nhất trước thuế	61.471.056.375	52.516.420.158
Thu nhập tính thuế		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.759.940.090	52.516.420.158
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.438.746.011	558.715.268
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.008.691.750)	(851.880.000)
Thu nhập chịu thuế	58.189.994.351	52.223.255.426
Lỗi các năm trước được chuyển ở Công ty con	(1.583.414.751)	(912.914.099)
Thu nhập tính thuế	56.606.579.600	51.310.341.327
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập tính thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính (thuế suất 15%)	700.190.583	-
- Thu nhập tính thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính (thuế suất 20%)	46.709.666.109	40.704.796.767
- Thu nhập tính thuế khác (thuế suất 25%)	9.196.722.908	10.605.544.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	11.746.142.536	10.792.345.493
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%	(2.802.579.967)	(2.442.287.806)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước theo Biên bản quyết toán thuế	987.919.065	1.262.005.087
Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tăng quỹ đầu tư phát triển theo Biên bản quyết toán thuế	(231.117.861)	(106.343.299)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.700.363.773	9.505.719.475

Thuế tài nguyên

Công ty cổ phần sản xuất – thương mại may Sài Gòn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sử dụng chung phục vụ sản xuất với mức 2.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với:

- Diện tích 13.765,9 m² đất đang sử dụng với mức 33.750 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may tại 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp theo Hợp đồng thuê đất số 1186/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 16 tháng 02 năm 2006 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 766,8 m² đất đang sử dụng với mức 129.600 VND/m²/năm để làm xưởng may công nghiệp tại 55E Minh Phụng, phường 5, quận 6 theo Hợp đồng thuê đất số 5570/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 16 tháng 8 năm 2005 ký với Sở Tài nguyên Môi trường. Thời hạn thuê đất 05 năm kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2005.
- Diện tích 15.033 m² đất đang sử dụng với mức 1.521 VND/m²/năm để xây dựng nhà xưởng sản xuất tại xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (cũ) theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 21/TB-TBạ ngày 17 tháng 3 năm 2012 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh - Chi cục thuế Hóc Môn. Thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.
- Diện tích 1.647 m² đất đang sử dụng với mức 54.000 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may mặc tại 332 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú theo Hợp đồng thuê đất số 6182/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 01 tháng 8 năm 2008 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 1.873,6 m² đất tại 213 Hồng Bàng, phường 11, quận 5 đang sử dụng với mức 141.000 VND/m²/năm theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 1386/TB.CCT-TP 11,12,15 ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh – Chi cục thuế quận 5.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

